HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4099/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế về việc ban hành "Kế hoạch triển khai hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện điểm dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại một số địa phương có điều kiện phù hợp";

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 252/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 Về phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết 10/NQ-HĐND*) và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giao bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 12/NQ-HĐND*), như sau:

1. Điều chỉnh giảm 16.866,5 triệu đồng kế hoạch vốn thực hiện tiểu dự án 2 của Dự án 3 thực hiện đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý của huyện Lâm Bình (*trong đó 14.366,5 triệu đồng đã được giao tại mục 1, phần II, Biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết 10/NQ-HĐND và 2.500 triệu đồng đã được giao tại mục 1, phần II, biểu kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND*) để điều chỉnh tăng tương ứng cho huyện Na Hang.

2. Điều chỉnh giảm 6.942 triệu đồng trong tổng số 69.423 triệu đồng đã được phân bổ tại phần II, Biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết 10/NQ-HĐND để thực hiện tiểu dự án 1 của Dự án 9 đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn của huyện Lâm Bình và huyện Chiêm Hoá (*trong đó huyện Lâm Bình điều chỉnh giảm: 2.314 triệu đồng, trong tổng số 13.885 triệu đồng đã được giao tại mục 1, phần II, Biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết 10/NQ-HĐND; huyện Chiêm Hoá điều chỉnh giảm: 4.628 triệu đồng trong tổng số 27.769 triệu đồng đã được giao tại mục 3 phần II, Biểu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết 10/NQ-HĐND*) để điều chỉnh tăng tương ứng cho huyện Yên Sơn.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Phạm Thị Minh Xuân

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, đăng tải CSLD;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hoá, Yên Sơn;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn thuộc các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hoá, Yên Sơn;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT, (Nam).

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH
VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 63/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục công trình	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2022; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023			Điều chỉnh kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số	Trong đó:	
			Nghị quyết 10/NQ-HĐND	Nghị quyết 12/NQ-HĐND					
I	**Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý**	**33.733,0**	**31.233,0**		**16.866,5**	**16.866,5**	**33.733,0**	**33.733,0**	
1	**Điều chỉnh giảm vốn đầu tư**	**16.866,5**	**14.366,5**	**2.500,0**	**16.866,5**				
	Huyện Lâm Bình	16.866,5	14.366,5	2.500,0	16.866,5				
2	**Điều chỉnh tăng vốn đầu tư**	**16.866,5**	**16.866,5**			**16.866,5**	**33.733,0**	**33.733,0**	
	Huyện Na Hang	16.866,5	14.366,5	2.500,0		16.866,5	33.733,0	33.733,0	
II	**Tiểu dự án 1, Dự án 9: Đầu tư, hỗ trợ nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**	**69.423,0**	**69.423,0**		**6.942,0**	**6.942,0**	**69.423,0**	**69.423,0**	
1	**Điều chỉnh giảm vốn đầu tư**	**41.654,0**	**41.654,0**		**6.942,0**		**34.712,0**	**34.712,0**	
	Huyện Lâm Bình	13.885,0	13.885,0		2.314,0		11.571,0	11.571,0	
	Huyện Chiêm Hóa	27.769,0	27.769,0		4.628,0		23.141,0	23.141,0	
2	**Điều chỉnh tăng vốn đầu tư**	**27.769,0**	**27.769,0**			**6.942,0**	**34.711,0**	**34.711,0**	
	Huyện Yên Sơn	27.769,0	27.769,0			6.942,0	34.711,0	34.711,0	